

Bản án số: 75/ 2018/HNGĐ-ST
Ngày 30-7-2018
V/v ly hôn giữa chị V và anh Tr

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Cường

Bà Trần Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LN tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thẩm thụ lý số: 187/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình sơ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2018/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị V, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn TS, xã BS, huyện LN, Bắc Giang

2. *Bị đơn:* Anh Dương Văn Tr, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Th L, xã Th, huyện LN, Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ghi ngày 04/5/2018 cùng các lời khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị V trình bày như sau: Chị kết hôn với anh Dương Văn Tr ngày 04/11/2014. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại xã Th, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 4/2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ từ tháng 5/2017 đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị V tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn Tr.

-Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Dương Lê Quỳnh A, sinh ngày 28/4/2015. Hiện cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng với chị V. Nếu vợ chồng ly hôn chị xin được nuôi con chung và không yêu cầu

anh Tr góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác*: Chị V trình bày vợ chồng không có tài sản chung và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/5/2018 và các lời khai tiếp theo bị đơn Anh Dương Văn Tr trình bày: Anh kết hôn với chị Lê Thị V ngày 04/11/2014. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại xã Th, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 4/2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ từ tháng 7/2017 đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị V đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh, anh Tr đồng ý.

- *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là Dương Lê Quỳnh A, sinh ngày 28/4/2015. Hiện cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và lúc thì ở cùng anh và gia đình, lúc thì ở cùng chị V. Nếu vợ chồng ly hôn anh xin được nuôi con chung và không yêu cầu chị V góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác*: Anh Tr trình bày vợ chồng không có tài sản chung và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, chị V, anh Tr chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị V và anh Dương Văn Tr.

- Về con chung: Giao chị Lê Thị V trực tiếp nuôi con Dương Lê Quỳnh A, sinh ngày 28/4/2015. Sau khi ly hôn Anh Dương Văn Tr có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở anh Tr thực hiện quyền này.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đơn khởi kiện của chị Lê Thị V và các tài liệu nộp kèm theo

đơn khởi kiện là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức nội dung đơn khởi kiện. Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LN.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị V kết hôn với anh Dương Văn Tr ngày 04/11/2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại xã Th, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 4/2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ từ khoảng tháng 5/2017. Xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị V, anh Tr đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị V đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn Tr phía anh Tr cũng đồng ý ly hôn. Nên căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị V và anh Dương Văn Tr.

[3] *Về con chung:* Chị Lê Thị V và anh Dương Văn Tr có một con chung là Dương Lê Quỳnh A, sinh ngày 28/4/2015, hiện cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng chị V. Quá trình giải quyết vụ án chị V, anh Tr đều có nguyện vọng được nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con của chị V, anh Tr đều là nguyện vọng chính đáng. Tuy nhiên khi xét việc giao con cho ai nuôi, để đảm bảo quyền lợi của con được chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ, tốt hơn, HĐXX cân nhắc xem xét về điều kiện của cả chị V, anh Tr thì thấy: Về phía chị V có nghề nghiệp làm công nhân trong khu công nghiệp V Tr, huyện VY, tỉnh Bắc Giang. Mức thu nhập khoảng trên 05 triệu đồng/ tháng thời gian làm việc trong giờ hành chính sáng đi tối về. Hiện chị đã được bố mẹ đẻ chuyển nhượng tặng cho một mảnh đất thổ cư diện tích 862m² thửa số 00, tại tờ bản đồ số 00 AD 536300 vào sổ HD 376, địa chỉ: Thôn TS, xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang ngày 12/6/2018 mảnh đất này đang làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên chị V và ngoài ra bố mẹ chị còn cho chị một mảnh đất có diện tích 240m² bố mẹ chị đã nhận chuyển nhượng của bà Phạm Thị Th. Hơn nữa cháu Dương Lê Quỳnh A là con gái do vậy chị là người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sẽ tốt hơn anh Tr.

Về phía anh Tr khai hiện anh đang làm công nhân tại Công ty trách nhiệm hữu hạn HH, khu công nghiệp ĐT, huyện VY, tỉnh Bắc Giang. Mức thu nhập bình quân khoảng 10 triệu đồng/ 01 tháng, thời gian làm việc theo ca khoảng 10 tiếng/ 01 ngày, công việc của anh khoảng 02 tuần làm ngày, và 02 tuần làm đêm trong một tháng, cũng có khi anh đi về trong ngày và có khi ở trọ. Hiện anh đã có đất ở riêng diện tích 2.093m² thửa đất số 06, tờ bản đồ số 2 địa chỉ thửa đất: Thôn Th L, xã Th, huyện LN, tỉnh Bắc Giang được UBND huyện LN cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 04/12/2008 mang tên Dương Văn Tr.

Tuy nhiên khi xác minh tại địa phương, đại diện chính quyền thôn, xã xác nhận hiện cháu Dương Lê Quỳnh A đang ở cùng chị V, anh Tr đi làm công nhân ở khu công nghiệp ĐT, anh Tr đi ở trọ, thỉnh thoảng mới về gia đình và anh Tr vẫn ở cùng nhà với bố mẹ đẻ.

Xét điều kiện của hai bên thì thấy chị V có nghề nghiệp thu nhập ổn định, thời gian làm việc chủ yếu trong giờ hành chính sáng đi tối về, cháu Dương Lê Quỳnh A mới vừa tròn hơn 3 tuổi, từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân cháu ở cùng ông bà nội một thời gian, sau đó về ở cùng với chị V cho đến nay. Anh Tr thường xuyên đi làm xa nhà và ở trọ, thỉnh thoảng mới về gia đình. Nên chị V có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tốt hơn anh Tr. Và cũng để ổn

định tâm lý tránh sáo trộn trong cuộc sống của cháu Anh. Do đó căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Dương Lê Quỳnh A, sinh ngày 28/4/2015 cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng. Vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết. Anh Dương Văn Tr có quyền thăm nom con, chăm sóc, giáo dục con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác*: Chị V, anh Tr đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lê Thị V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Lê Thị V, anh Dương Văn Tr được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Quan hệ hôn nhân*: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị V và anh Dương Văn Tr.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Lê Thị V trực tiếp nuôi dưỡng con là Dương Lê Quỳnh A, sinh ngày 28/4/2015. Sau khi ly hôn Anh Dương Văn Tr có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở anh Tr thực hiện quyền này.

3. *Về án phí*: Chị Lê Thị V phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0003169 ngày 10/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LN;
- Chi cục THADS huyện LN;
- Các đương sự;
- UBND xã Th;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa